PHP - Validation

Xác nhận có nghĩa là kiểm tra đầu vào được gửi bởi người dùng. Có hai loại xác nhận có sẵn trong PHP:

* Client-Side Validation: Xác nhận hợp lệ được thực hiện trên các trình duyệt web của máy khách.
* Server-Side Validation: Sau khi gửi theo dữ liệu, Dữ liệu đã được gửi đến một máy chủ và thực hiện kiểm tra xác nhận trong máy chủ.

VD:

|  |  |
| --- | --- |
| **Field** | **Validation rules** |
| Name | Cho phép ký tự và khoảng trắng |
| Email | Yêu cầu @ và . |
| Website | Yêu cầu chuẩn URL |
| Radio | Chọn 1 |
| Check Box | Chọn ít nhất 1 |
| Drop Down menu | Chọn ít nhất 1 |

**HƯỚNG DẪN:**

## **Valid URL**

$website = input($\_POST["site"]);

if (!preg\_match("/\b(?:(?:https?|ftp):\/\/|www\.)[-a-z0-9+&@#\/%?=~\_|!:,.;]\*[-a-z0-9+&@#\/%=~\_|]/i",$website)) {

$websiteErr = "Invalid URL";

}

## **Valid Email**

$email = input($\_POST["email"]);

if (!filter\_var($email, FILTER\_VALIDATE\_EMAIL)) {

$emailErr = "Invalid format and please re-enter valid email";

}